

Bản án số: 84/2022/DS-ST

Ngày: 14/09/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV- THÀNH PHỐ HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Xuân Phong và Bà Phùng Thị Chiểu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân TĐ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình G - Chủ tịch HĐQT. Địa chỉ: Thị trấn TĐ, huyện BV, thành phố HN. Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Vân Trai, thị trấn TĐ, huyện BV, thành phố HN.

* Bị đơn: 1/ Anh Phùng Đắc H1, sinh năm: 1977;

2/ Chị Chu Thị H2, sinh năm: 1981(Vợ anh H1).

Cùng HKTT: Thôn Đồng Bảng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN.

(Ông G, anh H có mặt, anh H1, chị H2 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 03 năm 2022 của Quỹ tín dụng nhân dân và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật và theo uỷ quyền trình bày: Ngày 18/3/2020 phòng giao dịch Tân Phú Mỹ của Quỹ tín dụng nhân dân TĐ và anh Phùng Đắc H1 và chị Chu Thị H2 có ký hợp đồng tín dụng thoả thuận cho vay số: 2020-1-02-00/HĐTD thể loại cho vay ngắn hạn, thời gian vay: 13 tháng, phương thức cho vay: từng lần; số tiền vay: 430.000.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); lãi suất: 1,05%/ tháng, mục đích vay: Cho vay phát triển ngành nghề. Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0086/2019/HĐTC ngày 06/03/2019 tại Văn phòng công chứng BV. Tài sản đảm bảo thứ nhất: Tại thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Bàng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 425336, sổ vào sổ cấp GCN: CS-BV 04420 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố HN cấp ngày 23/01/2019, đứng tên ông Phùng Đắc H1. Tài sản đảm bảo thứ hai: Các phương tiện đồ dùng trong gia đình. Trong quá trình vay vốn anh H1 và chị H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Quỹ tín dụng nhân dân đã nhiều lần làm việc và nhắc nợ và yêu cầu anh H1, chị H2 trả nợ gốc, lãi đúng thời hạn nhưng vợ chồng anh H1, chị H2 không thực hiện đúng theo hợp đồng cam kết chưa trả được số tiền gốc nào. Về trả lãi, anh H1, chị H2 mới trả lãi được 02 lần, cụ thể: lần 1 ngày 01/7/2020 anh H1, chị H2 trả được số tiền lãi 4.515.000đ (Bốn triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng), lần 2 trả lãi ngày 09/12/2020 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Dư nợ tạm tính đến ngày xét xử ngày 14/9/2022 là: Số nợ gốc: 430.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 158.000.000đ, nợ lãi quá hạn: 4.000.000đ. Tổng nợ gốc và lãi: 592.000.000 đồng (Năm trăm chín mươi hai triệu đồng). Quỹ tín dụng nhân dân TĐ yêu cầu Tòa án huyện BV giải quyết buộc vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 phải trả số tiền nợ gốc: 430.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 158.000.000đ, nợ lãi quá hạn: 4.000.000đ. Tổng nợ gốc và lãi: 592.000.000đ (Năm trăm chín mươi hai triệu đồng). Nếu vợ chồng anh H1, chị H2 không trả được nợ thì ngân hàng sẽ xử lý tài sản đảm bảo của anh Phùng Đắc H1 theo Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0086/2019/HĐTC ngày 06/03/2019 tại Văn phòng công chứng BV. Tài sản đảm bảo thứ nhất: Tại thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Bàng, xã ĐT,

huyện BV, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 425336, số vào sổ cấp GCN: CS-BV 04420 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố HN cấp ngày 23/01/2019, đứng tên ông Phùng Đắc H1. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đình G, anh Nguyễn Đức H tự nguyện rút yêu cầu đối với tài sản thế chấp thứ hai là các phương tiện đồ dùng trong gia đình.

+ *Tại các bản khai ngày 17/3/2022 và ngày 12/4/2022 bị đơn anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 trình bày:* Anh H1 và chị H2 đều thừa nhận ngày 18/3/2020 vợ chồng anh chị có nhu cầu vay vốn để phát triển kinh doanh nên anh H1, chị H2 đã ký hợp ký hợp đồng tín dụng thoả thuận cho vay số: 2020-1-02-00/HĐTD thể loại cho vay ngắn hạn, thời gian vay: 13 tháng, phương thức cho vay: từng lần; số tiền vay: 430.000.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng); lãi suất: 1,05%/ tháng mục đích vay: Cho vay phát triển ngành nghề. Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0086/2019/HĐTC ngày 06/03/2019 tại Văn phòng công chứng BV. Tài sản đảm bảo thứ nhất: Tại thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Bảng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 425336, số vào sổ cấp GCN: CS-BV 04420 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố HN cấp ngày 23/01/2019, đứng tên ông Phùng Đắc H1. Tài sản đảm bảo thứ hai: Các phương tiện đồ dùng trong gia đình. Cho đến nay anh H1, chị H2 chỉ trả được cho phòng giao dịch Tân Phú Mỹ, Quỹ tín dụng nhân dân TĐ mấy tháng tiền lãi và chưa trả được tiền gốc. Do dịch bệnh covid-19 nên anh H1, chị H2 làm ăn gặp khó khăn nên anh H1, chị H2 xin được trả dần khoản nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân TĐ theo từng quý và lãi theo từng tháng. Anh H1, chị H2 đề nghị Quỹ tín dụng nhân dân TĐ không xử lý về tài sản đảm bảo.

Trên cơ sở yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản đảm bảo. Ngày 05/8/2022. TAND huyện BV đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của vợ chồng anh H1, chị H2 là thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Bảng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN và tài sản nhà 02 tầng và công trình phụ trên diện tích đất đang thế chấp để đảm bảo cho khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện BV, thành phố HN đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H1, chị H2 đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo,

tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình G và người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Đức H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Anh H1, chị H2 đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát huyện BV có quan điểm về trình tự tố tụng giải quyết vụ án: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. *Về nội dung*: Đề nghị căn cứ khoản 2, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ: Điều 26; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ: Điều 317, 318, 320, 322, 299 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc phía bị đơn là vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TĐ tính đến ngày xét xử 14/9/2022 số tiền gốc là: 430.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 158.000.000đ, nợ lãi quá hạn: 4.000.000đ. Tổng nợ gốc và lãi: 592.000.000đ (*Năm trăm chín mươi hai triệu đồng*). Trường hợp anh H1 và chị H2 không trả được nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân TĐ sẽ có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo của anh Phùng Đắc H1 theo Hợp đồng thế chấp số 0086/2019/HĐTC ngày 06/03/2019 tại Văn phòng công chứng BV. Tài sản đảm bảo: Tại thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Bàng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 425336, số vào sổ cấp GCN: CS-BV 04420 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố HN cấp ngày 23/01/2019, đứng tên ông Phùng Đắc H1 theo quy định của pháp luật. Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và có căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân TĐ khởi kiện yêu cầu bị đơn: Anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 trả nợ tiền vay vốn tín dụng tại Quỹ tín dụng nhân dân TĐ, được xác định quan hệ tranh chấp: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Đồng Bàng, xã ĐT, huyện BV, HN, nên theo quy định tại khoản 3,

Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện huyện BV, HN. Tòa án nhân dân huyện BV thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Bị đơn anh Phùng Đắc H1 và chị Chu Thị H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và các chứng cứ do các đương sự xuất trình, diễn biến nội dung kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa HĐXX có cơ sở xác định: Xuất phát từ nhu cầu vay vốn để phát triển kinh tế gia đình, ngày 18/03/2020 anh Phùng Đắc H1 và chị Chu Thị H2 đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân TĐ, Phòng giao dịch Tân Phú Mỹ hợp đồng tín dụng thoả thuận cho vay số: 2020-1-02-00/HĐTD thể loại cho vay ngắn hạn, thời gian vay: 13 tháng, phương thức cho vay: từng lần; số tiền vay: 430.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi triệu đồng*); lãi suất: 1,05%/ tháng, mục đích vay: phát triển ngành nghề. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Bàng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 425336, số vào sổ cấp GCN: CS-BV 04420 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố HN cấp ngày 23/01/2019, đứng tên ông Phùng Đắc H1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H1, chị H2 đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ chậm trả nợ gốc, lãi, đã phát sinh quá hạn khoản vay, từ khi vay tính đến ngày xét xử ngày 14/9/2022 anh H1, chị H2 mới trả lãi được 02 lần, cụ thể: lần 1 ngày 01/7/2020 anh H1, chị H2 trả được số tiền lãi 4.515.000đ (*Bốn triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng*) và trả được số tiền lãi lần 2 ngày 09/12/2020 số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), sau đó anh H1, chị H2 bỏ đi làm không trả thêm được khoản gốc hay lãi. Do quyền và lợi ích bị xâm phạm, Quỹ tín dụng nhân dân TĐ khởi kiện anh H1, chị H2 ra TAND huyện BV để bảo vệ quyền và lợi ích là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân TĐ, yêu cầu buộc vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 phải trả số tiền gốc, lãi tính đến ngày xét xử 14/9/2022, tổng tiền số gốc là: 430.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 158.000.000đ, nợ lãi quá hạn: 4.000.000đ. Tổng nợ gốc và lãi: 592.000.000đ (*Năm trăm chín mươi hai triệu đồng*) là có căn cứ chấp

nhận bởi lẽ: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân TĐ, vợ chồng anh H1, chị H2 đã không thực hiện đúng thỏa thuận, không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ chậm trả, đã được Quỹ tín dụng đơn đốc khoản nợ nhưng vợ chồng anh H1, chị H2 vẫn không trả được khoản nợ gốc nào, mới trả được 02 lần lãi, sau đó bỏ đi làm xa không có trách nhiệm trả nợ, dẫn đến khoản nợ quá hạn, xét thấy việc vợ chồng anh H1, chị H2 vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân TĐ là sự thật, khi ký kết hợp đồng tín dụng anh H1, chị H2 đều tự nguyện, minh mẫn, khỏe mạnh, không bị ép buộc. Do vậy HĐXX xét thấy cần buộc vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TĐ, tổng tiền số vay tính đến ngày xét xử 14/9/2022, số tiền gốc là: 430.000.000đ, số tiền nợ lãi trong hạn: 158.000.000đ, số tiền nợ lãi quá hạn: 4.000.000đ. Tổng nợ gốc và lãi: 592.000.000đ (*Năm trăm chín mươi hai triệu đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân TĐ yêu cầu trong trường hợp nếu vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 không trả được khoản nợ gốc, lãi thì có quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Bàng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 425336, số vào sổ cấp GCN: CS-BV 04420 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố HN cấp ngày 23/01/2019, đứng tên ông Phùng Đắc H1 để thu hồi nợ. HĐXX xét thấy việc vợ chồng anh H1, chị H2 khi ký kết hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng để vay tiền, anh H1, chị H2 đã tự nguyện dùng tài sản hợp pháp của mình để thế chấp đảm bảo cho khoản vay. Việc ký kết hợp đồng thế chấp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do vậy trường hợp vợ chồng anh H1, chị H2 không trả khoản nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện BV, thành phố HN phát mại tài sản mà vợ chồng anh H1, chị H2 đã thế chấp là thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất: Thôn Đồng Bàng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 425336, số vào sổ cấp GCN: CS-BV 04420 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố HN cấp ngày 23/01/2019, đứng tên ông Phùng Đắc H1 và tài sản, nhà ở, công trình trên đất để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về chi phí tố tụng trong việc xem xét thẩm định tại chỗ, đo hiện trạng tài sản: Quỹ tín dụng nhân dân TĐ đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng và yêu cầu được chấp nhận, do vậy

buộc vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản và phải trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân TĐ số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ: Điều 26; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ: Điều 317, 318, 320, 322, 299 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: 1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân TĐ đối với anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2.

2/. Buộc vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TĐ, số tiền gốc là: 430.000.000đ (*Bốn trăm, ba mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn (tính đến ngày xét xử 14/9/2022) số tiền là : 158.000.000đ (*Một trăm năm mươi tám triệu đồng*), nợ lãi quá hạn (tính đến ngày xét xử 14/9/2022) số tiền là: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Tổng cộng số tiền cả tiền gốc và tiền lãi là : 592.000.000đ (*Năm trăm chín mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày 14/9/2022, cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho ngân hàng, vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2020-1-02-00/HĐTD ngày 18/03/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 không thanh toán trả khoản nợ gốc và lãi được cho Quỹ tín dụng nhân dân TĐ, thì Quỹ tín dụng nhân dân TĐ được quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV, thành phố HN xử lý tài sản thế chấp là: Thửa đất số 448, tờ bản đồ số: 13, diện tích đất: 272,3 m²; địa chỉ thửa đất tại: Thôn Đồng Bàng, xã ĐT, huyện BV, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số CN 425336, số vào sổ cấp GCN: CS-BV 04420 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố HN cấp ngày 23/01/2019, đứng tên ông Phùng Đắc H1 và tài sản nhà ở, các công trình trên đất để đảm bảo thu hồi khoản nợ, theo như thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp 0086/2019/HĐTC ngày 06/03/2019.

3/. Về chi phí xem xét thẩm định, đo hiện trạng tài sản: Buộc vợ chồng anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 phải trả, hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân TĐ số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

4/. Án phí: Anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 phải chịu số tiền: 27.455.600 đồng (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân TĐ số tiền tạm ứng án phí: 10.600.000 đ (*Mười triệu sáu trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số: 0060062 ngày 14/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV, thành phố HN.

5/. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân TĐ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phùng Đắc H1, chị Chu Thị H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTP.HN;
- VKS huyện BV;
- THA huyện BV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Thịnh

